

Số: /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; khoản 7 Điều 99 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; khoản 3 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022; khoản 2 Điều 71 Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2967/TTr-STC ngày 29 tháng 7 năm 2024, Văn bản số 2324/STC-QLGCS&TCDN ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm

vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ

Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường được giao cho từng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng xe ô tô thuộc phạm vi quản lý theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các văn bản quy định hiện hành; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

b) Cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Căn cứ số lượng xe ô tô quy định tại Quyết định này và các văn bản có liên quan, thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan.

Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Quyết định này dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, để tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công có thể bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng mà chưa có xe được sử dụng làm xe ô tô chuyên dùng của đơn vị.

3. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện kiểm soát chi mua sắm xe ô tô của các cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, định mức hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 4 (Thi hành);
- Lưu: VT.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn